

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2020

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con,”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Vân,

2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXX - ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Mai H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện sinh sống: Ấp B, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh U, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh U vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Mai H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị H và anh U² kết hôn vào năm 2009 do Ủy ban Nhân dân xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/11/2009. Thời gian đầu, hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây do không đồng quan điểm sống đã dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng luôn trong tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù đã cố gắng nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được. Chị H nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống với anh U. Nay, chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thanh U.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Phạm Ngọc N, sinh ngày 29/10/2010. Hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H cho rằng hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn là anh Đỗ Thanh U** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử. Tuy nhiên, anh U có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Về hôn nhân: Anh U thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian sống chung cũng như đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây do không đồng quan điểm sống đã dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng luôn trong tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng hiện tại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân hơn 01 năm. Anh U nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa vì hôn nhân không hạnh phúc. Nay, anh U thống nhất theo yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Phạm Ngọc N, sinh ngày 29/10/2010. Hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:**

- + Trích lục kết hôn tên Phạm Mai H – Đỗ Thanh U (Bản sao).
- + Trích lục khai sinh tên Đỗ Phạm Ngọc N (Bản sao)
- + Giấy CMND, sổ hộ khẩu (Bản photo chứng thực);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ³

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Đỗ Thanh U là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại Ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy Chị H và anh U kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/11/2009. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây do không đồng quan điểm sống đã dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng luôn trong tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng hiện tại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân hơn 01 năm. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh U là hợp pháp, chị H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị H và anh U đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau, chị H và anh U đã ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống xa nhau, chị và anh U đều có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, cả hai người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thanh U, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Phạm Ngọc N, sinh ngày 29/10/2010. Hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung. Anh U cũng đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện con chung do chị H nuôi dưỡng, sống chung với chị H được chăm sóc chu đáo, đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống và tinh thần ổn định cho cháu Đỗ Phạm Ngọc N, nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung nên anh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Phạm Mai H chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14,⁴ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Mai H.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Mai H đối với anh Đỗ Thanh U.

2. Về con chung: Chị Phạm Mai H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Phạm Ngọc N, sinh ngày 29/10/2010. Anh Đỗ Thanh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh Đỗ Thanh U được quyền tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Phạm Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009741 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh Đỗ Thanh U được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

